TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1983.

Hiện trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị N và anh Đinh Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và Anh Đinh Văn Q đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mai Thị N và anh Đinh Văn Q thỏa thuận giao con chung là Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 28/01/2005 và Đinh Thị Hồng T, sinh ngày 16/9/2007 cho anh Đinh Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng tới khi các cháu trưởng thành. Cấp dưỡng không đề nghị giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Chị Mai Thị N phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004255 ngày 01/02/2018 và 3.200.000đ tiền tạm ứng lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo biên lai thu số 0004285 ngày 26/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả cho chị N 3.150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tính